

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phân bổ dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh
bảo hiểm y tế năm 2020**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14/11/2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 22/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh tại Tờ trình số 1162/TTr-BHXXH ngày 20/5/2020; ý kiến thống nhất của Sở Y tế, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 17/01/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2020, số tiền là 650.188 triệu đồng (Sáu trăm năm mươi ngàn một trăm tám mươi tám triệu đồng) cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh.

(Chi tiết cụ thể tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh có trách nhiệm:

- Thông báo dự toán đến từng cơ sở Khám chữa bệnh; chủ trì, phối hợp với các Sở Y tế, Sở Tài chính và cơ quan có liên quan thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế được giao;

- Thực hiện nghiêm túc quy định về tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế, Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17/10/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

2. Sở Y tế có trách nhiệm hướng dẫn các cơ sở khám, chữa bệnh bảo hiểm

y tế thực hiện quản lý, sử dụng kinh phí khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế theo đúng quy định, đạt hiệu quả, đảm bảo quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế trong khả năng nguồn kinh phí được giao; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; thực hiện cập nhật đầy đủ, kịp thời thông tin về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và chuyển dữ liệu cho cơ quan Bảo hiểm xã hội theo quy định để phục vụ cho việc giám định, thanh toán.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho năm tài chính 2020.

Điều 4. Chính Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Tài chính; Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;;
- VPUB: PVP(VX), KT, CBTH ;
- Lưu: VT, KGVXth78

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature)

Đặng Ngọc Dũng



PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên Cơ sở KCB	Mã cơ sở KCB	Nguồn kinh phí 2020	Trong đó		
				Tại cơ sở	Nội tỉnh đến	Ngoại tỉnh đến
A	B	C	1	2	3	4
I	Cơ sở KCB (= cột 2+3+4)		615.236	263.820	333.477	17.939
1	BVĐK tỉnh Quảng Ngãi	51001	209.635	27.862	175.908	5.865
2	TTYT huyện Bình Sơn	51002	42.510	39.239	2.089	1.182
3	TTYT huyện Trà Bồng	51003	7.874	7.066	727	81
4	BVĐK huyện Sơn Tịnh	51004	42.576	34.492	7.061	1.023
5	TTYT huyện Sơn Hà	51005	9.616	9.053	507	56
6	TTYT huyện Tư Nghĩa	51006	30.769	25.967	4.181	621
7	TTYT huyện Minh Long	51007	6.557	6.406	122	29
8	TTYT huyện Nghĩa Hành	51008	16.171	14.990	834	347
9	TTYT huyện Mộ Đức	51009	28.525	26.149	1.673	703
10	BVĐK khu vực Đặng Thủy Trâm	51010	35.144	30.031	4.113	1.000
11	TTYT huyện Ba Tơ	51011	10.297	9.867	323	107
12	TTYT Quân dân y kết Hợp H Lý Sơn	51012	5.303	5.086	56	161
13	TTYT huyện Sơn Tây	51013	4.413	4.277	81	55
14	BVĐK Thành phố	51014	18.693	11.354	6.751	588
15	TYT Công ty CP Đường	51016	168	168	-	-
16	TYT Công ty CP 28	51019	90	90	-	-
17	Bệnh viện Tâm Thần tỉnh	51020	7.492	-	7.386	106
18	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi tỉnh	51021	8.661	-	8.487	174
19	TTYT huyện Tây Trà	51067	5.928	5.820	90	18
20	Trung tâm Mắt tỉnh	51203	2.819	-	2.789	30
21	Trung tâm Nội tiết tỉnh	51214	7.141	-	6.956	185
22	Bệnh viện Mắt kỹ thuật cao	51215	10.135	-	9.983	152
23	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh	51216	18.543	0	18.180	363
24	PK đa khoa Minh Quang	51219	2.137	141	1.948	48
25	TYT - Công ty TNHH CN nặng DOOSAN Việt Nam	51220	122	122	-	-
26	BV đa khoa Phúc Hưng	51221	9.882	807	8.564	511
27	Trung tâm Phong-Da liễu tỉnh	51222	139	-	133	6
28	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh	51223	73.446	4.833	64.388	4.225
29	TT kiểm soát bệnh tật HIV	51224	150	-	147	3
30	Bệnh xá công an tỉnh (mới ký HĐ)	98451	300	-		300
II	Bảo hiểm xã hội tỉnh		34.952			
	+ Chi chăm sóc sức khỏe ban đầu		8.214			

